|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD&ĐT BẮC NINH  **TRƯỜNG THPT NGUYỄN ĐĂNG ĐẠO**  Số: 29/BC-THPT NĐĐ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Tiên Du, ngày 05 tháng 5 năm 2023* |

**BÁO CÁO**

**Đánh giá kết quả thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng**

**kỳ thi tốt nghiệp THPT năm học 2022-2023**

**I. KHÁI QUÁT CHUNG** **VỀ TÌNH HÌNH ĐƠN VỊ**

**1. Về đội ngũ giáo viên giảng dạy các môn thi tốt nghiệp THPT**

- Đội ngũ giáo viên giảng dạy các môn thi tốt nghiệp THPT đều đạt chuẩn trở lên, có kiến thức chuyên môn vững vàng, có nhiều năm kinh nghiệm giảng dạy ôn thi tốt nghiệp THPT.

- Các giáo viên đều có tinh thần trách nhiệm cao, có sự đầu tư nghiêm túc trong chuyên môn, chuẩn bị bài dạy nghiêm túc và công phu.

- Giáo viên đã chú trọng đổi mới phương pháp dạy học, có ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy và kiểm tra học sinh.

- Tuy nhiên còn có giáo viên chưa khơi dậy được niềm say mê và hứng thú học tập, chưa góp phần tích cực vào việc xác lập động cơ học tập đúng đắn cho học sinh.

**2. Về học sinh lớp 12**

- Số dự thi bài Toán: 478

- Số dự thi bài Ngữ văn: 478

- Số dự thi bài Ngoại ngữ: 478

- Số dự thi bài KHTN: 254

- Số dự thi KHXH: 224

**II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÔNG VĂN SỐ 1385/SGDĐT-GDTrH&GDTX**

1. **Giải pháp 1: Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền về kỳ thi**

- Nhà trường tuyên truyền thông tin rộng rãi tới cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh về ý nghĩa, tầm quan trọng, thông tin kỳ thi tốt nghiệp THPT (thời gian thi, địa điểm thi, công tác chuẩn bị, tổ chức kỳ thi, hình thức thi, xét, những điểm mới của kì thi năm nay)

- Thông tin về các trường, ngành học phù hợp với sở thích, năng lực của từng đối tượng học sinh để lựa chọn khối thi, đăng ký xét tuyển cho phù hợp

- Phổ biến, nâng cao nhận thức về kỳ thi, chú trọng thông tin về những quy định, điểm mới của kỳ thi tốt nghiệp THPT và công tác tuyển sinh đại học, cao đẳng. Hướng dẫn kĩ năng làm bài đối với học sinh để khắc phục những sai sót dễ mắc phải.

**Giải pháp 2: Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn, hiệu quả hoạt động của đội ngũ giáo viên cốt cán**

**-** Nhà trường đã lập hoạch ôn thi TN cho học sinh khối 12 ngay từ đầu năm học theo từng chuyên đề và bám sát cấu trúc đề thi năm 2022 của Bộ.

**-** Cử GV tham dự đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn do Sở tổ chức.

**-** Khi Bộ ra đề thi minh hoạ cho năm 2023, tổ bộ môn đã lên kế hoạch xây dựng đề, hệ thống ngân hàng câu hỏi ôn tập bám sát nội dung, cấu trúc đề minh hoạ.

- Tổ chức sinh hoạt cụm với các nội dung: Phân tích ma trận đề minh họa của BGD năm 2023; Thảo luận 1 số biện pháp nâng cao chất lượng ôn tập; Xây dựng hệ ngân hàng câu hỏi bám sát nội dung theo các mức độ của đề minh hoạ.

- Nhà trường có 01 giáo viên cốt cán cấp tỉnh môn Sinh học, giáo viên cốt cán hướng dẫn xây dựng nội dung ôn tập phù hợp với tình hình chung của nhà trường.

**Giải pháp 3: Xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề ôn tập**

- Tổ chức xây dựng chuyên đề ôn tập; ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề thi dùng chung bám sát cấu trúc đề thi tốt nghiệp THPT, đảm bảo chất lượng để giáo viên tham khảo, học sinh có thể tự ôn tập.

- Khuyến khích giáo viên tham dự các hội nghị tập huấn hướng dẫn đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh; tập huấn về xây dựng ngân hàng đề thi đối với từng môn học.

- Mỗi giáo viên tham gia ôn thi tốt nghiệp THPT đều có bộ câu hỏi theo từng chuyên đề với mức độ phù hợp với đối tượng học sinh của lớp mình được phân công.

- Mỗi giáo viên đều nắm vững ma trận đề minh họa của BGD, các giáo viên đều có bộ đề do giáo viên cốt cán của Sở biên soạn và ngân hàng đề, chuyên đề do các trường gửi lên. Ngoài ra, các giáo viên đều có ý thức sưu tầm các đề thi thử của các Sở, các trường trên cả nước làm nguồn tài liệu ôn tập cho học sinh của lớp mình.

- Tăng cường giao bài về nhà cho học sinh để tận dụng tối đa giờ dạy trên lớp và rèn kỹ năng làm bài tập cho học sinh.

**4. Giải pháp 4: Phân loại, tổ chức dạy học theo năng lực và nguyện vọng của học sinh**

- Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã phân lớp theo nguyện vọng và năng lực của học sinh tạo điều kiện thuận lợi cho các giáo viên phụ trách giảng dạy. Sắp xếp đội ngũ giáo viên có năng lực chuyên môn, có kinh nghiệm, nghiệp vụ để ôn tập cho học sinh. Giáo viên có kế hoạch phân loại, tổ chức dạy học, ôn tập phù hợp theo năng lực và nguyện vọng của học sinh trong lớp.

- Khi biên soạn chuyên đề, đề ôn tập, các giáo viên luôn bám sát vào năng lực của đối tượng học sinh trong lớp của mình.

- Trong một lớp, các giáo viên cũng đã phân thành từng nhóm đối tượng theo năng lực của học sinh để việc giao và chữa bài đạt hiệu quả cao nhất có thể.

**5. Giải pháp 5: Chú trọng công tác quản lý, chỉ đạo thực hiện tại các cơ sở giáo dục**

- BGH quan tâm và có họp với từng bộ môn nhằm chỉ đạo và nắm bắt tình hình, đồng thời động viên giáo viên trong quá trình ôn thi.

**-** Thường xuyên tổ chức các đợt kiểm tra khảo sát, thống kê kết quả các kỳ kiểm tra, thi thử nhận xét và rút kinh nghiệm sau mỗi kỳ kiểm tra.

- Thường xuyên đôn đốc giáo viên thực hiện theo các kế hoạch của Sở và nhà trường đã triển khai.

- Phối hợp với GVCN tăng cường kỉ cương, nề nếp các lớp học, khuyến khích, động viên các lớp có tinh thần học tập và có kết quả tốt. Nghiêm khắc phê bình những học sinh lười học, ý thức kém.

- Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng kì thi tốt nghiệp THPT cho phù hợp với điều kiện thực tế tại trường.

- Ban giám hiệu, Tổ trưởng tích cực kiểm tra, đôn đốc thực hiện kế hoạch

**III. KẾT QUẢ CÁC ĐỢT KHẢO SÁT**

**1. Kết quả chung toàn trường**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Môn** | **Điểm TB thi TN THPT toàn quốc năm 2022** | **Khảo sát đợt 1** | | **Khảo sát đợt 2** | | **Khảo sát đợt 3** | |
| **Điểm TB** | **Chênh lệch so với TB toàn quốc năm 2022** | **Điểm TB** | **Chênh lệch so với TB toàn quốc năm 2022** | **Điểm TB** | **Chênh lệch so với TB toàn quốc năm 2022** |
| Toán | 6.47 | 5.34 | -1.13 | 7.25 | 0.78 | 6.74 | 0.27 |
| Vật lí | 6.72 | 7.37 | 0.65 | 7.44 | 0.72 | 7.26 | 0.54 |
| Hóa học | 6.7 | 7.06 | 0.36 | 7.55 | 0.85 | 7.22 | 0.52 |
| Sinh học | 5.02 | 4.46 | -0.56 | 6.1 | 1.08 | 6.55 | 1.53 |
| Ngữ văn | 6.51 | 6.66 | 0.15 | 6.36 | -0.15 | 6.53 | 0.02 |
| Tiếng anh | 5.15 | 6.48 | 1.33 | 5.55 | 0.4 | 5.43 | 0.28 |
| Lịch sử | 6.34 | 6.31 | -0.03 | 5.94 | -0.4 | 5.78 | -0.56 |
| Địa lí | 6.68 | 7.15 | 0.47 | 7.32 | 0.64 | 6.84 | 0.16 |
| GDCD | 8.03 | 7.01 | -1.02 | 6.26 | -1.77 | 6.05 | -1.98 |
| Toàn trường | **6.82** | **6.43** | -0.39 | **6.64** | -0.18 | **6.49** | -0.33 |

**2. Kết quả từng môn học**

**2.1. Môn Toán**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Số HS thi TN THPT năm 2023** | **GV dạy** | **Điểm TB Khảo sát đợt 1** | **Điểm TB Khảo sát đợt 2** | **Điểm TB Khảo sát đợt 3** |
|
| 12A1 | 40 | Nguyễn Thị Bình | 7,12 | 8,6 | 8,2 |
| 12A2 | 35 | Nguyễn Thị Bình | 6,11 | 8,2 | 7,6 |
| 12A3 | 46 | Nguyễn Thị Thu Hà | 4,4 | 6,6 | 5,8 |
| 12A4 | 36 | Phạm Thị Thùy Vân | 5,7 | 7,9 | 7,4 |
| 12A5 | 38 | Phạm Thị Xuân Mai | 5,9 | 7,9 | 7,6 |
| 12A6 | 37 | Nguyễn Thị Thu Hà | 5,87 | 7,8 | 7,5 |
| 12A7 | 40 | Đinh Ngọc Phúc | 4,09 | 5,8 | 5,7 |
| 12A8 | 37 | Nguyễn Thị Hiền | 5,11 | 7,2 | 6,7 |
| 12A9 | 50 | Phạm Thị Thùy Vân | 4,71 | 6,7 | 6,2 |
| 12A10 | 48 | Nguyễn Thị Thu Thủy | 5,38 | 7,1 | 6,6 |
| 12A11 | 40 | Nguyễn Thị Huyền Trang | 4,62 | 6,5 | 5,4 |
| 12A12 | 31 | Nguyễn Thị Yến | 5,51 | 7,3 | 6,8 |

**2.2. Môn Ngữ văn**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Số HS thi TN THPT năm 2023** | **GV dạy** | **Điểm TB Khảo sát đợt 1** | **Điểm TB Khảo sát đợt 2** | **Điểm TB Khảo sát đợt 3** |
|
| 12A1 | 40 | Chu Thị Sinh | 6,5 | 6,4 | 6,4 |
| 12A2 | 35 | Nguyễn Ngọc Hân | 6,8 | 6,6 | 6,8 |
| 12A3 | 46 | Chu Thị Sinh | 7.1 | 6,83 | 6,9 |
| 12A4 | 36 | Nguyễn Ngọc Hân | 6,3 | 5,9 | 5,9 |
| 12A5 | 38 | Nguyễn T H Thủy | 6,3 | 6,01 | 6,2 |
| 12A6 | 37 | Trần Thị Điển | 7 | 6,53 | 7,0 |
| 12A7 | 40 | Nguyễn T T Tâm | 6,3 | 5,9 | 6,2 |
| 12A8 | 37 | Nguyễn T H Thủy | 5,5 | 5,36 | 5,2 |
| 12A9 | 50 | Nguyễn Thị Nhung | 7,2 | 6,58 | 6.9 |
| 12A10 | 48 | Nguyễn T T Tâm | 7,7 | 7,4 | 7,8 |
| 12A11 | 40 | Trần Thị Điển | 6,6 | 6,09 | 6,2 |
| 12A12 | 31 | Nguyễn Thị Nhung | 6,1 | 6,31 | 6,2 |

**2.3. Môn Tiếng anh**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Số HS thi TN THPT năm 2023** | **GV dạy** | **Điểm TB Khảo sát đợt 1** | **Điểm TB Khảo sát đợt 2** | **Điểm TB Khảo sát đợt 3** |
|
| 12A1 | 40 | Hoàng Thị Thanh Hiền | 7 | 6,2 | 6,23 |
| 12A2 | 35 | Nguyễn Thị Tám | 6,2 | 6,32 | 5,8 |
| 12A3 | 46 | Nguyễn Thị Hường | 6,6 | 4,9 | 5,0 |
| 12A4 | 36 | Nguyễn Thị Mai Hoa | 6,5 | 5,8 | 5,5 |
| 12A5 | 38 | Nguyễn Thị Tám | 6,0 | 5,9 | 5,9 |
| 12A6 | 37 | Nguyễn Thị Hường | 7,7 | 6,4 | 6,8 |
| 12A7 | 40 | Hoàng Thị Thanh Hiền | 5,6 | 4,8 | 4,7 |
| 12A8 | 37 | Nguyễn Thị Hương | 6,2 | 4,86 | 4,9 |
| 12A9 | 50 | Nguyễn Thị Hương | 6,8 | 5,7 | 5,2 |
| 12A10 | 48 | Trần Trọng Cương | 6,9 | 6,1 | 5,8 |
| 12A11 | 40 | Trần Trọng Cương | 6,2 | 4,7 | 4,52 |
| 12A12 | 31 | Nguyễn Thị Mai Hoa | 5,6 | 4,9 | 5 |

**2.4. Môn Vật lí**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Số HS thi TN THPT năm 2023** | **GV dạy** | **Điểm TB Khảo sát đợt 1** | **Điểm TB Khảo sát đợt 2** | **Điểm TB Khảo sát đợt 3** |
|
| 12A1 | 40 | Phạm Tuấn Hoàn | 8,1 | 8,44 | 8,08 |
| 12A2 | 35 | Nguyễn Thị Hạnh | 7,6 | 7,7 | 7,5 |
| 12A4 | 36 | Trần Thanh Thủy | 7,5 | 7,13 | 7,4 |
| 12A5 | 38 | Trịnh Thị Hằng | 7,7 | 7,38 | 7,4 |
| 12A6 | 37 | Nguyễn Trọng Hùng | 7,3 | 7,38 | 6,83 |
| 12A8 | 38 | Trịnh Thị Hằng | 6,7 | 7,06 | 7 |
| 12A12 | 31 | Nguyễn Thị Hạnh | 6,5 | 6,9 | 6,6 |

**2.5. Môn Hóa học**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Số HS thi TN THPT năm 2023** | **GV dạy** | **Điểm TB Khảo sát đợt 1** | **Điểm TB Khảo sát đợt 2** | **Điểm TB Khảo sát đợt 3** |
|
| 12A1 | 40 | Nguyễn Thế Hiếu | 8,2 | 8,3 | 7,9 |
| 12A2 | 35 | Dương Thuỳ Linh | 7,9 | 8,1 | 7,8 |
| 12A4 | 36 | Đặng Thị Dịu | 7,4 | 7,7 | 7,6 |
| 12A5 | 38 | Đoàn Thị Dung | 7,1 | 7,8 | 7,0 |
| 12A6 | 37 | Phan Quang Nghiêm | 6,3 | 6,6 | 6,6 |
| 12A8 | 38 | Đặng Thị Dịu | 5,7 | 6,9 | 6,8 |
| 12A12 | 31 | Đoàn Thị Dung | 6,7 | 7,4 | 6.8 |

**2.6. Môn sinh học**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Số HS thi TN THPT năm 2023** | **GV dạy** | **Điểm TB Khảo sát đợt 1** | **Điểm TB Khảo sát đợt 2** | **Điểm TB Khảo sát đợt 3** |
|
| 12A1 | 40 | Nguyễn Thị Thu Hương | 5,1 | 5,96 | 6,90 |
| 12A2 | 35 | Nguyễn Thị Thu Hương | 4,3 | 6,4 | 6,8 |
| 12A4 | 36 | Đào Thị Phương Đông | 4,7 | 6,58 | 7,0 |
| 12A5 | 38 | Nguyễn Thị Thu Hằng | 4, 4 | 5,88 | 6,2 |
| 12A6 | 37 | Nguyễn Thị Thu Hằng | 4,7 | 6,16 | 6,7 |
| 12A8 | 38 | Nguyễn Tị Lương Nam | 3, 8 | 6,18 | 5,9 |
| 12A12 | 31 | Nguyễn Thị Thu Hằng | 4,1 | 5,56 | 6,3 |

**2.7. Môn Lịch sử**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Số HS thi TN THPT năm 2023** | **GV dạy** | **Điểm TB Khảo sát đợt 1** | **Điểm TB Khảo sát đợt 2** | **Điểm TB Khảo sát đợt 3** |
|
| 12A3 | 46 | Tống Thị Vân | 6,7 | 6,4 | 5,53 |
| 12A7 | 40 | Nguyễn Thu Trang | 6,5 | 5,4 | 5,8 |
| 12A9 | 50 | Nguyễn Thu Trang | 6,5 | 5,9 | 6,12 |
| 12A10 | 48 | Tống Thị Vân | 6,3 | 6,3 | 6,14 |
| 12A11 | 40 | Nguyễn Thanh Tâm | 6,1 | 5,6 | 5,13 |

**2.8. Môn Địa lí**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Số HS thi TN THPT năm 2023** | **GV dạy** | **Điểm TB Khảo sát đợt 1** | **Điểm TB Khảo sát đợt 2** | **Điểm TB Khảo sát đợt 3** |
|
| 12A3 | 46 | Nguyễn Thị Hương | 7,4 | 7,61 | 6,9 |
| 12A7 | 40 | Nguyễn Thị Hương | 6,9 | 6,6 | 7,0 |
| 12A9 | 50 | Mẫn Thị Thắng | 7,8 | 7,38 | 6,8 |
| 12A10 | 48 | Mẫn Thị Thắng | 7,2 | 7,74 | 7,2 |
| 12A11 | 40 | Nguyễn Thanh Ngàn | 6,1 | 7,08 | 6,3 |

**2.9. Môn GDCD**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Số HS thi TN THPT năm 2023** | **GV dạy** | **Điểm TB Khảo sát đợt 1** | **Điểm TB Khảo sát đợt 2** | **Điểm TB Khảo sát đợt 3** |
|
| 12A3 | 46 | Nguyễn Thị Thúy | 6,5 | 6,5 | 5,6 |
| 12A7 | 40 | Nguyễn Thị Thúy | 6,7 | 5,5 | 5,9 |
| 12A9 | 50 | Nguyễn Thị Tĩnh | 7,1 | 6,3 | 6,2 |
| 12A10 | 48 | Nguyễn Thị Tĩnh | 7,8 | 6,9 | 6,9 |
| 12A11 | 40 | Nguyễn Thị Thúy | 6,8 | 6,0 | 5,6 |

**IV. Chỉ tiêu, giải pháp nâng cao chất lượng thi TN THPT 2023**

**1. Chỉ tiêu (đến từng môn)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Môn** | **Năm 2022** | | **Chỉ tiêu năm 2023** | |
| **Điểm TB** | **Xếp thứ** | **Điểm TB** | **Xếp thứ** |
| Toán | 7,48 | 11 | 7,5 | 10 |
| Vật lí | 7,84 | 5 | 7,6 | Top 10 |
| Hóa học | 7,48 | 10 | 7.56 | 8 |
| Sinh học | 4,55 | 27 | 5,01 | 23 |
| Ngữ văn | 7,36 | 16 | 6,9 | 15 |
| Tiếng anh | 5,61 | 15 | 4.7 | 14 |
| Lịch sử | 6,32 | 32 | 6,5 | 28 |
| Địa lí | 6,68 | 28 | 6,7 | 27 |
| GDCD | 8,09 | 23 | 8,2 | 20 |
| Toàn trường | 6,82 | 20 | 6.9 | 18 |

**2. Giải pháp chính**

**a. Đối với công tác chỉ đạo, quản lý của BGH**

\* Bám sát các văn bản hướng dẫn chuyên môn của Bộ, Sở GD, triển khai kịp thời và có hiệu quả đến GV, HS.

\* Chỉ đạo việc XDKH, thực hiện KH, điều chỉnh KH linh hoạt, XD các kịch bản cho những tình huống có thể phát sinh phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và nhà trường (phát sinh dịch bệnh) đảm bảo: **sát, đúng, linh hoạt, hiệu quả.**

\* Ngay từ đầu năm học nhà trường cho HS đăng ký theo tổ hợp thi tốt nghiệp (KHTN hoặc KHXH) và phân lớp lại theo tiêu chí khối A (KHTN) theo độ dốc lớp 12A1, 12A2, 12A4, 12A5, 12A8 và lớp 12A6 khối A1. KHXH gồm các lớp 12A3, 12A7, 12A9, 12A10, 12A11, 12A12. Có kế hoạch ôn, học theo hình thức 2 buổi/ ngày đối với môn tổ hợp môn xét tốt nghiệp THPT.

- Những môn không thi TN đề nghị GV tạo điều kiện để HS có thời gian học 6 môn-yêu cầu chuẩn kiến thức kỹ năng.

- Với HSG cấp tỉnh: Các bộ môn khác tạo điều kiện cho các em thuộc đội tuyển.

\* Đặc biệt lưu tâm đến KH môn học của tổ/nhóm CM, của cá nhân, các yêu cầu cần đạt của bộ môn cho từng tiết dạy, cho từng nhóm đối tượng HS

\* Phân hóa đối tượng cho phù hợp với sự quản lý và dạy học để phát huy tối đa năng lực và phẩm chất HS (Tư vấn hướng nghiệp, phân luồng..).

- Trong quá trình tổ chức giảng dạy và ôn tập phải chú trọng đến công tác quản lý nề nếp dạy và học.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở, điều chỉnh kịp thời công tác dạy và học ôn thi TN THPT của tổ/nhóm CM và cá nhân.

- Tổ chức tập huấn cho GV, kiểm tra đánh giá năng lực GV để nâng cao năng lực GV, sử dụng GV giỏi, có nhiều kinh nghiệm cho Khối 12, bên cạnh đó có kế hoạch kế cận GV trẻ.

- Đưa chỉ tiêu chất lượng thi TN THPT thành tiêu chí để đánh giá thi đua, đánh giá năng lực của CB,GV.

**- Đồng chí Nguyễn Ngọc Dũng - Hiệu trưởng*:*** Chỉ đạo và chịu trách nhiệm chung về tổ chức dạy học, ôn thi tại nhà trường.

**- Đồng chí Nguyễn Công Lý - Phó hiệu trưởng:** Phụ trách chuyên môn; xây dựng Kế hoạch và chỉ đạo về nội dung giảng dạy;dự giờ, kiểm tra đối với giáo viên, nhận xét và đánh giá về việc tổ chức dạy học, ôn thi; chỉ đạo các đồng chí tổ/nhóm trưởng chuyên môn đảm bảo chất lượng cho công tác chuẩn bị tư liệu các giờ dạy, dự giờ các giáo viên.

Chịu trách nhiệm chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm có giải pháp quản lý nền nếp và ý thức học tập của học sinh. Thực hiện việc tổng kết, báo cáo về Sở GDĐT theo quy định và hướng dẫn.

**- Đồng chí Hà Văn Ngọc - Phó hiệu trưởng:** Phụ trách cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; hỗ trợ giáo viên, học sinh trong việc sử dụng các phần mềm để thực hiện giảng dạy; đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật dạy học trực tuyến, học liệu dạy học trực tuyến.

**- Đồng chí Đào Văn Thái -Phó hiệu trưởng**: Xây dựng phương án, tổ chức việc khảo sát, đánh giá, kiểm tra theo Kế hoạch đã xây dựng. Chỉ đạo việc hoàn thành điểm số, các hồ sơ kiểm tra, đánh giá.

**b. Đối với tổ chuyên môn**

- Nhìn nhận thực tế bộ môn của mình thông qua kết quả học hàng ngày và kết quả thi TN THPT, vị trí mình đang ở đâu, nguyên nhân của kết quả đó là gì🡪 từ đó tìm cách tháo gỡ, khắc phục

- Trên cơ sở cấu trúc đề thi của Bộ GD&ĐT kết hợp với kết quả phân tích điểm thi TN THPT năm 2022, Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch ôn tập đạt mục tiêu kép.

- Tổ CM phải có kế hoạch dạy riêng cho nhưng học sinh có nguy cơ bị điểm liệt (tăng buổi, ôn luyện kiến thức nền, thậm chí đặt mục tiêu chống điểm liệt)  
 - Tăng cường việc trao đổi chuyên môn, rút kinh nghiệm dạy học kể cả việc dạy học phụ đạo, ôn tập.

- Xây dựng Kế hoạch giáo dục của môn học, phân công giáo viên phụ trách theo khối, báo cáo BGH khi được yêu cầu.

- Phân công các thành viên chuẩn bị học tư liệu dùng chung, chuẩn bị hệ thống bài tập, bài kiểm tra chung đảm bảo gửi cho cả nhóm chuyên.

- Tập hợp, nắm bắt ý kiến của mỗi thành viên báo cáo BGH những vấn đề cần tháo gỡ, điều chỉnh trong quá trình thực hiện hoặc khi được yêu cầu.

- Trao đổi, hỗ trợ giáo viên trong tổ/nhóm chuyên môn về nội dung, kĩ thuật, phương tiện để đảm bảo nội dung, kế hoạch được thực hiện theo đúng tiến độ và chất lượng.

**c. Đối với giáo viên bộ môn**

Giáo viên bộ môn có vai trò hết sức quan trọng, quyết định lớn đến chất lượng các môn thi để thực hiện được nhiệm vụ này giáo viên bộ môn phải thực hiện tốt những công việc sau:

- Căn cứ vào kế hoạch giảng dạy, kế hoạch ôn thi của nhà trường, tổ chuyên môn, cấu trúc đề thi của Bộ Giáo dục và Đào tạo giáo viên xây dựng riêng cho mình một kế hoạch giảng dạy và ôn tập cụ thể, chi tiết đến từng chủ đề, chuyên đề và sát đối tượng. Mỗi chuyên đề phải có phần lý thuyết và bài tập. Phần lý thuyết nên hệ thống lại những kiến thức cơ bản, trọng tâm. Phần bài tập nên có phần bài tập mẫu và bài tập tự làm (có gợi ý đáp án). Bài tập nên phân dạng và theo mức độ từ dễ đến khó phù hợp với từng đối tượng học sinh. Tăng dần các bài tập mở, gần gũi với thực tế đời sống.

- Chú trọng đến việc dạy kiến thức cơ bản cho học sinh, tập trung vào những yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục cấp THPT, chủ yếu nằm trong chương trình lớp 12, quan tâm việc giúp học sinh nâng cao các mức độ thông hiểu và vận dụng, chú ý đến cách trình bày bài đối với các môn tự luận, đặc biệt những môn như Lịch sử, Ngữ văn các em phải rèn luyện năng lực nhận xét, đánh giá các sự kiện, năng lực diễn đạt của mình; môn ngoại ngữ phải biết diễn đạt vấn đề bằng ngôn ngữ riêng của mình (HS hay mất điểm ở phần này). Trong quá trình dạy giáo viên cũng phải hướng tới cách dạy học hiểu và vận dụng kiến thức để giúp đỡ các em nắm được bản chất vấn đề.

- Trong quá trình giảng dạy và tổ chức ôn tập nên phân nhóm học sinh theo trình độ, giao nhiệm vụ phù hợp với nhóm đó. Sau mỗi chuyên đề cần có các bài kiểm tra ngắn để đánh giá mức độ đạt được của học sinh; từ đó có hướng điều chỉnh hợp lý. Cuối đợt ôn nên có bài kiểm tra tổng hợp nhằm đánh giá được khả năng thực của học sinh.

- Lưu ý phân tích cho học sinh cấu trúc đề thi; hướng dẫn học sinh phương pháp làm bài thi; rèn kỹ năng cách làm nhanh và nhận diện dạng bài tốt để khi gặp các dạng đề có thể xử lý nhanh nhất. Đơn cử như: Câu dễ làm trước, khó làm sau, trắc nghiệm làm hết; chọn câu đúng; loại trừ câu sai... nhiều điểm dành nhiều thời gian; trình bày chi tiết tránh làm tắt mất điểm, câu hỏi phải có câu trả lời).

- Kết hợp với giáo viên chủ nhiệm làm tốt công tác tư vấn cho học sinh chon môn thi, khối thi phù hợp với năng lực, sở trường của cá nhân học sinh. Với những trường hợp chọn quá nhiều môn thi, khối thi GV tư vấn để học sinh tập trung vào một số môn nhất định.

Cốt lõi của việc giảng dạy và ôn thi tốt nghiệp của giáo viên là: động viên, khuyến khích; sát đối tượng, tổng hợp kiến thức cơ bản và rèn kỹ năng với các dạng đề, đưa ra các tình huống để học sinh tự giải quyết.

**-** Thực hiện giảng dạy phù hợp với kịch bản, tình hình thực tế, điều kiện, năng lực của bản thân để thực hiện nội dung bài giảng đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả theo Kế hoạch của nhà trường.

- Xây dựng nội dung giảng dạy theo Chương trình, kế hoạch đã xây dựng phù hợp với hình thức dạy học đảm bảo hiệu quả, chất lượng. Thực hiện giảng dạy đúng thời khóa biểu và thời gian đã quy định của nhà trường. Trong trường hợp không thực hiện được theo lịch cần chủ động sắp xếp dạy bù cho học sinh vào một khung giờ phù hợp, báo cho GVCN, học sinh, CMHS lịch dạy bù, báo cáo cho BGH nhà trường để quản lý.

- Kiểm tra được ý thức chuẩn bị bài trước buổi học, chốt được những kiến thức cơ bản cho học sinh, đảm bảo tương tác đối với các thành viên của lớp trong suốt quá trình dạy để quản lý tốt việc học của học sinh. Nên có hình thức động viên, khuyến khích hoặc cho điểm học sinh trong quá trình dạy

- Phối hợp với GVCN lớp để quản lí học sinh, báo cáo với nhà trường những lớp, học sinh tham gia học tập không đầy đủ, hiệu quả.

- Hoàn thành việc kiểm tra, đánh giá theo kế hoạch giáo dục của bản thân và Kế hoạch giáo dục của tổ/nhóm chuyên môn.

**d. Đối với giáo viên chủ nhiệm**

- Giáo viên chủ nhiệm là người định hướng, tư vấn cho học sinh lựa chọn ngành nghề, khối thi, môn thi, cụm thi phù hợp với khả năng của từng em (không để học sinh lựa chọn môn thi theo phong trào).

- GVCN kết hợp với giáo viên bộ môn, phụ huynh và nhà trường để quản lý việc học tập của học sinh, đặc biệt là quản lý việc tự học của học sinh.  
 + Vận động học sinh tham gia đầy đủ các lớp ôn tổ chức tại trường.  
 + Kết hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh để động viên khuyến khích học sinh học tập; nắm bắt kịp thời tâm tư tình cảm của học sinh để có điều chỉnh hợp lý trong việc giáo dục, uốn nắn, thay đổi hạn chế của các em.

Nhà trường tăng cường việc tập huấn, bồi dưỡng năng lực công nghệ thông tin; tăng cường sinh hoạt chuyên môn; chuẩn bị tốt các điều kiện về cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kĩ thuật; xây dựng các kế hoạch quản lí, tổ chức dạy học, ôn thi phù hợp, hiệu quả.

***-*** Triển khai chi tiết đến học sinh, CMHS kế hoạch tổ chức dạy học tại nhà trường. Phối hợp chặt chẽ với CMHS tạo điều kiện về cơ sở vật chất, địa điểm học, thời gian học và đôn đốc, nhắc nhở, quản lý của cha mẹ đối với các con để đảm bảo độ chuyên cần, ý thức học tập của học sinh tốt hơn.

- Phối hợp BCH đoàn trường quản lý nề nếp, đánh giá hạnh kiểm của học sinh hàng tuần, hàng tháng. Tổ chức các giờ sinh hoạt lớp theo lịch để kịp thời nhắc nhở học sinh trong quá trình học.

- Có giải pháp trong công tác quản lý nền nếp học sinh, hỗ trợ giáo viên bộ môn trong công tác quản lý học sinh trong quá trình học tập. Căn cứ chuyên cần, ý thức học tập và làm bài của học sinh, giáo viên chủ nhiệm xếp loại hạnh kiểm cho học sinh hàng tuần, hàng tháng theo yêu cầu của BGH.

- Báo cáo BGH những trường hợp đặc biệt học sinh không đáp ứng được những yêu cầu của trường, giáo viên nhà trường… để có giải pháp kịp thời hỗ trợ học sinh.

**e. Đối với cha mẹ học sinh**

**-** Tạo điều kiện tốt nhất cho các con đủ điều kiện học tập. Báo cáo với giáo viên chủ nhiệm trong trường hợp con không có đủ những điều kiện tối thiểu để có giải pháp hỗ trợ.

- Nhắc nhở các con về thời khóa biểu học, giờ học…; đảm bảo nền nếp sinh hoạt hàng ngày trong gia đình để các con có thể tham gia học đúng giờ. Tích cực phối hợp chặt chẽ với các thầy/cô giáo chủ nhiệm để nắm bắt ý thức thái độ và kết quả học tập của học sinh.Báo cáoGVCN trong trường hợp các con vắng, muộn giờ học (trường hợp bất khả kháng).

1. **Kế hoạch ôn tập (kèm theo chương trình, thời khóa biểu,…)**

Nhà trường đã lập Kế hoạch, tổ nhóm chuyên môn và cá nhân giáo viên giảng dạy lớp 12 đã lập kế hoạch chi tiết, cụ thể.

**V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HIỆU TRƯỞNG**  **Nguyễn Ngọc Dũng** |